THỰC HÀNH LESSON 11

BÀI 1

- 1) Mở File Plate begin ; Plate Final và Date.ai
- 2) Kích hoạt file Plate begin rồi nhân đôi lớp Background (tạo bản sao Background copy)
- 3) Vào View > Show Ruler rồi tạo 2 đường Guide chia hình ảnh làm 4 phần như hình mẫu
- 4) Dùng công cụ Magic Wand nhấp vào nền ảnh (màu đen) rồi nhấn Delete để xóa nền này
- 5) Khữ chọn (Ctrl+D) rồi chọn công cụ Rectangular Marquee trong hộp công cụ (nhấn M)
- 6) Tạo vùng chọn cho phần tư ảnh góc trên bên trái
- 7) Nhấn Ctrl+U rồi thiết dặt: Chọn Colorize, Hue: 0, Saturation: 54, Lightness: 0 xong nhấp OK.
- 8) Giữ nguyên vùng chọn vào Layer Palette chọn lớp Background
- 9) Trích mẫu màu xanh dương của hình mẫu rồi tô màu này cho vùng chọn
- 10) Nhấn phím M rồi di chuyển vùng chọn sang phần tư ành góc trên bên phải
- 11) Trích mẫu màu hồng của hình mẫu rồi tô màu này cho vùng chọn
- 12) Vào Layer Palette chọn lớp Background copy
- 13) Nhấn Ctrl+U rồi thiết dặt: Chọn Colorize, Hue: 90, Saturation: 54, Lightness: 0 xong nhấp OK.
- 14) Nhấn phím M rồi di chuyển vùng chọn sang phần tư ành góc dưới bên phải
- 15) Nhấn Ctrl+U rồi thiết dặt: Chọn Colorize, Hue: 234, Saturation: 54, Lightness: 0 xong nhấp OK.
- 16) Vào Layer Palette chọn lớp Background
- 17) Nhấn phím M rồi di chuyển vùng chọn sang phần tư ành góc dưới bên trái
- 18) Trích mẫu màu xanh nhạt của hình mẫu rồi tô màu này cho vùng chọn
- 19) Vào Layer Palette chọn lớp Background copy
- 20) Nhấn Ctrl+U rồi thiết dặt: Chọn Colorize, Hue: 324, Saturation: 54, Lightness: 0 xong nhấp OK.
- 21) Khữ chọn rồi dùng công cụ Rectangular Marquee tạo vùng chọn fixed size : W : 252 , H : 45 \square sau đó kéo vùng chọn này đặt ở vị trí như hình mẫu
- 22) Vào Layer Palette chọn lớp Background rồi vào Image > Adjust > Invert (Ctrl+i)
- 23) Nhập chữ " Photoshop Images" đặt vào hình chữ nhật như hình mẫu
- 24) Kích hoạt file Date rồi dùng công cụ Move kéo thả dòng chữ số "1995 2000" của file này vào cửa sổ hình ảnh file Plate begin
- 25) Di chuyển chữ số " $1995\ 2000$ " đến vị trí như hình mẫu rồi dùng công cụ Rectangular Marquee tạo vùng chọn fixed size : W:27 , H:5
- 26) Kéo vùng chọn fixed đặt ở vị trí dấu nối của chữ số " 1995 2000 " như hình mẫu
- 27) Vào Image > Adjust > Invert (Ctrl+i) xong khữ chọn và tắt các đường Guide cùng với Ruler.

BÀI 2: (XỮ LÝ MÀU NGOÀI CUNG BẬC)

- 1) Mở file 09 RGB
- 2) Vào View > Gamut Warning để hiển thị các màu nằm ngoài cung bâc
- 3) Vào Select > Color Range rỗi chọn Out of Gamut trong hộp Select rồi nhấp OK để chọn tất cả các màu nằm ngoài cung bâc
- 4) Vào File > Preferences > Transparency & Gamut rồi chọn màu minơ và thiết đặt Opacity : 100

xong nhấp OK

THỰC HÀNH LESSON 11

- 5) Nhấp đúp vào ô chứa công cụ Sponge rồi chọn tùy chọn Desaturate, gõ giá trị 50 cho Pressure
- 6) Dùng công cụ Sponge nhấp và kéo rê qua các vùng có màu nằm ngoài cung bậc để khữ độ bào hòa cho các màu này cho đến khi không cònthấy màu cảnh báo trên hình ảnh nữa.

III - XỮ LÝ TRAPPING CHO HÌNH ẨNH CMYK

- 1) Mở file 09 CMYK
- 2) Dùng công cụ Zoom phóng lớn vùng hình ảnh hình Logo và chữ đến 500%
- 3) Vào Image > Trap
- 4) Nhấn Ctrl+Z vài lần để xem tác dụng của lệnh Trap lên hình ảnh.

IV - $X\tilde{U}$ LÝ CHỮ VỚI BỘ LỌC PLUG IN EYE CANDY 3.0

- 1) Nhấn Ctrl+N: W: 600 pixels, H: 500 pixels, Re: 72, Mode: RGB, Content: White
- 2) Tô màu đen cho lớp Background
- 3) Dùng công cụ Type Mask tạo dòng chữ "Sample" (Font: Times Bold Italic, Size: 180)
- 4) Tạo lớp mới rồi tô màu cho chữ như hình mẫu
- 5) Vào Filter > Eye Candy 3.0 >
- 6) Chon lênh Weave cho kiểu chữ số 1
- 7) Chọn lênh Water Drops cho kiểu chữ số 2
- 8) Chon lênh Fire cho kiểu chữ số 3
- 9) Sau khi áp dụng bộ lọc Eye Candy xong vào Layer > Effects > Belvel & Emboss rồi vào Style chọn tùy chọn Inner Bevel để có được hiệu ứng như hình mẫu.